

Bản án số: 113/2022/HS-ST

Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Tươi;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hùng C (Tên gọi khác Bé), sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 07/3/2019. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/3/2020.

Tiền sự: Ngày 09/5/2021, bị Công an xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép

chất ma túy hình thức xử lý là phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng, đã chấp hành xong việc xử phạt vào ngày 14/7/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Minh D, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Anh Đ; có vợ đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/6/2021, bị Công an xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy hình thức xử lý là phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng, đã chấp hành xong việc xử phạt vào ngày 04/6/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Trọng Ủ, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Ông Rơ Mah D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Nông Thị Y, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố A, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ksor M, ông Kror C, ông Trương Minh T, ông Trương Minh N. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D có mối quan hệ là bạn bè và thường xuyên sử dụng ma túy cùng nhau. Do không có công việc ổn định nên đã bàn bạc với nhau cùng giả danh là Cảnh sát hình sự nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần người đi đường tại khu vực huyện Bắc Tân Uyên và thị xã Tân Uyên để chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2021, C và D đã cùng nhau thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, C điều khiển xe mô tô biển số 68N1-347.85 chở D đi từ nhà tại xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày D chở C về nhà, khi về đến xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì D và C nhìn thấy ông Rơ Mah D điều khiển xe mô tô mang biển số 81U1-273.07 chở ông Ksor C và ông Ksor M điều khiển xe đi một mình đang dừng xe bên trái đường trước nhà nghỉ A thuộc ấp T, xã Đ, huyện B nên C nói D điều khiển xe chạy lên chặn xe của D và M lại. D đồng ý và điều khiển xe mô tô 68N1-347.85 chặn xe D và M lại. Lúc này, C giả vờ xưng là Cảnh sát hình sự và hỏi D, C và M lấy ma túy trong nhà nghỉ phải không, đồng thời yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân của ông D, ông C và M, sau đó yêu cầu cả ba người đi theo C và D về trụ sở Công an xã để kiểm tra việc sử dụng ma túy. D điều khiển xe mô tô 68N1-347.85 chở C đi được khoảng 100m thì C yêu cầu D và C tấp xe vào lề đường, yêu cầu ông D lấy điện thoại ra để kiểm tra. Khi ông D đang cầm điện thoại Samsung Galaxy A02 trên tay, C liền bước xuống xe đi lại giật lấy điện thoại của ông D sau đó nhanh chóng ngồi lên xe để D chở C tẩu thoát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày C đem chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt đến bán tại một cửa hàng sửa chữa điện thoại không tên (không rõ địa chỉ) tại khu vực phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, Bình Dương với số tiền là 800.000 đồng. C và D sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, ông Rơ Mah D đến Công an xã Đất Cuốc trình báo sự việc. Công an xã Đất Cuốc lập hồ sơ ban đầu và tiến hành chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 55/KLHĐ-ĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, đã qua sử dụng, giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/6/2021, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu trắng, số máy: JM51E1802140, số khung: MH1JM5116MK804028, chưa có biển số chờ C đến nhà bạn tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường ĐT747B theo hướng từ Cầu Khánh Vân đến Ngã tư Cây xăng Hạnh Nguyên, thì C nhìn thấy ông Huỳnh Văn R điều khiển xe mô tô mang biển số 95B1-376.32 chở ông Phạm Trọng Ứ, đang chạy cùng chiều phía trước. Lúc này, C nhìn thấy ông Ứ cầm điện thoại để nghe nên nói với D lấy điện thoại của ông Ứ và ông R thì D đồng ý. Khi ông R điều khiển xe dừng trước quán ăn gà rán, trà sữa gần ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. D điều khiển xe áp sát vào bên hông trái xe mô tô 95B1-376.32 của ông R, C bước xuống xe nói với ông R và ông Ứ, C là cảnh sát hình sự và hỏi ông Ứ và ông R đi lấy ma túy sử dụng phải không và yêu cầu ông Ứ và ông R đi theo C về Công an phường để kiểm tra việc sử dụng ma túy. Ông Ứ và ông R tin C là Cảnh sát thật nên đi theo C và D, C điều khiển xe mang biển số 95B1-376.32 chở ông R đi trước, còn D điều khiển xe Vario của D chở Ứ theo sau đi hướng từ Ngã tư Cây xăng Hạnh Nguyên về Cầu Khánh Vân rẽ về hướng Ngã tư Xã Cũ rồi quẹo vào đường Khánh Bình 05 thuộc khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, Bình Dương thì C và D dừng xe lại. Tại đây, C yêu cầu ông R và ông Ứ lấy điện thoại, giấy tờ ra kiểm tra thì ông R và ông Ứ làm theo. Ông R đưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu xanh đen và 01 cái ví tiền bên trong có khoảng hơn 100.000 đồng tiền mặt, ông Ứ cũng đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gold cho C giữ. Sau đó, C yêu cầu ông R đứng tại chỗ chờ, còn ông Ứ lên xe để C và D đưa về phường kiểm tra. D điều khiển xe mô tô chở ông Ứ ngồi giữa, C ngồi phía sau tiếp tục chạy 01 đoạn đường khoảng 300 m thì dừng lại. Tại đây, C yêu cầu ông Ứ xuống xe, đồng thời C dùng tay kéo ông Ứ xuống xe. Sau đó, C ngồi lên xe để D nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về nhà tại xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, ông Ứ và ông R đến Công an phường Khánh Bình trình báo sự việc. Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ ban đầu và tiến hành chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 12/6/2021, C mang 02 chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt của ông Ứ và ông R đến Cửa hàng điện thoại di động H thuộc Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương bán với giá 500.000 đồng, C sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy để cùng D sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 103/KLTS-TTHS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng gold, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.890.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu xanh đen, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.900.000 đồng.

C sử dụng số tiền chiếm đoạt trên vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy của (người đàn ông không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Tổng Bản thuộc phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi mua ma túy về C cất giấu tại phòng ngủ của C. Đến ngày 28/6/2021, do C bị công an xã Bạch Đằng kiểm tra kết quả dương tính với ma túy nên C đến nhà D đưa số ma túy còn lại cho D cất giấu.

Qua xác minh các đối tượng có nghi vấn liên quan đến việc chiếm đoạt tài sản nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành mời D làm việc. Qua làm việc D khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Rơ Mah D tại xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh Văn R và ông Phạm Trọng Ủ tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cùng với C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành khám xét nhà ở của D thu giữ vật chứng liên quan gồm: 01 (một) quần Jean dài màu xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đậm; 01 gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (D khai nhận là ma túy). Ngoài ra D giao nộp thêm 01 xe mô tô biển số 61E1-870.70.

Ngày 02/7/2021, C đến Công an thị xã Tân Uyên đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hùng C tiến hành thu giữ vật chứng liên quan gồm: 01 biển số xe 68 N1-347.85.

Tại bản kết luận giám định số 408/MT-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín, khối lượng 1,9863 gam, loại methamphetamine.

Xe mô tô mang biển số 61E1 – 870.70 nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu trắng, số máy: JM51E1802140, số khung: MH1JM5116MK804028. Quá trình điều tra xác do bà Nguyễn Thị Anh Đ (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Minh D) đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 10/6/2021, D có mượn xe mô tô trên để đi công việc, D sử dụng vào việc phạm tội bà Đ hoàn toàn không biết. Ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật

chứng số 105 trả lại xe mô tô trên cho bà Đ, bà Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

01 biển số xe 68N1-347.85. Quá trình điều tra xác định xe mô tô có biển số trên do bà Nông Thị Y đứng tên đăng ký sở hữu. Bà Y khai bà Y đứng tên mua dùm xe mô tô trên cho cháu tên Huỳnh Cẩm T, sinh năm 2002 do T chưa đủ tuổi để đứng tên mua xe nên nhờ bà Y đứng tên mua xe dùm. T có quan hệ tình cảm với Nguyễn Hùng C, cho C mượn xe để sử dụng đi lại, không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội. Việc C tháo biển số xe ra T không biết. Bà T yêu cầu được nhận lại biển số xe trên để gắn vào xe mô tô làm phương tiện đi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Anh Đ là mẹ của bị cáo D đã bồi thường cho bị hại U số tiền 4.000.000 đồng, bị hại R số tiền 4.000.000 đồng, bị hại D số tiền 3.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKS.TU ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 06 năm 09 tháng tù đến 08 năm 04 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 05 năm 03 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên;

Trả lại cho bà Huỳnh Cẩm T 01 biển số xe 68N1-347.85.

Tịch thu tiêu hủy 1,9135 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 408/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần Jean dài màu xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đậm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đ trình bày: Bà Đ là mẹ của bị cáo D, thay bị cáo D bồi thường cho các bị hại cụ thể bồi thường cho bị hại U số tiền 4.000.000 đồng, bị hại R số tiền 4.000.000 đồng, bị hại Dy số tiền 3.000.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền này. Đối với xe mô tô mang biển số 61E1 – 870.70 bà Đ đã được nhận lại. Ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

- Bị hại ông D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có nội dung xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường là 3.000.000 đồng do bà Đ (mẹ bị cáo D) bồi thường, ông không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Rơ Mah D tại ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, sau khi Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên để tiếp tục điều tra với lý do “Các bị cáo phạm nhiều tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên, đồng thời các bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên”. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã có văn bản đồng ý tiếp nhận hồ sơ và đồng thời ban hành quyết định nhập vụ án số 14 ngày 19/11/2021. Việc nhập vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên là phù hợp theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét và vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

[3.1] Ngày 10/5/2021, tại ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Minh D điều khiển xe mô tô biển số 68N1-347.85 chở Nguyễn Hùng C đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen của ông Rơ Mah D. Tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại trị giá 2.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Ngày 10/6/2021, tại khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Minh D và Nguyễn Hùng C có hành vi giả danh là Công an uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của của ông Huỳnh Văn R là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu xanh đen, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.900.000 đồng, 01 cái ví tiền bên trong có khoảng hơn 100.000 đồng và ông Phạm Trọng Ủ là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gold, giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.890.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Ngày 30/6/2021, tại nhà của Nguyễn Minh D thuộc ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hùng

C và Nguyễn Minh D có hành vi tàng trữ trái phép 1,9863 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng, thì bị phát hiện.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, thiếu tiền để tiêu xài và mua ma túy để sử dụng mà lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại các bị cáo đã có hành vi tự nhận là Cán bộ Công an uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản đem bán lấy tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây gây mất trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong đó bị cáo C là người đề xuất, rủ rê bị cáo D và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trực tiếp đi mua ma túy về để tàng trữ. Bị cáo D sử dụng phương tiện là xe mô tô chở C đi để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, giúp bị cáo C tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra bị cáo Nguyễn Hùng C đã từng bị xử phạt tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức của các bị cáo xem thường pháp luật nên cần quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, nhân thân của các bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh D đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị hại ông Duy xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cường sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Xét thấy tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo D đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Do đó, Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” là cao, cần xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn cho phù hợp.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D phạm nhiều tội nhưng xét xử cùng 01 lần, do đó Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội danh, sau đó tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 biển số 68N1-347.85. Quá trình điều tra xác định xe mô tô mang biển số 68N1-347.85, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, màu xanh đen, số máy: JM51E1681388, số khung: MH1JM5111LK681687 do bà Nông Thị Y đứng tên đăng ký sở hữu. Bà Y khai nhận bà đứng tên mua dùm xe mô tô trên cho cháu tên Huỳnh Cẩm T do T chưa đủ tuổi để đứng tên mua xe nên nhờ bà Y đứng tên mua xe dùm. T có quan hệ tình cảm với Nguyễn Hùng C, cho Cg mượn xe để sử dụng đi lại, không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội. Việc C tháo biển số xe ra T không biết. Bà T yêu cầu được nhận lại biển số xe trên để gắn vào xe mô tô làm phương tiện đi lại. Do đó, cần trả lại biển số xe này cho bà T.

- Đối với 1,9135 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 408/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) quần Jean dài màu xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đậm thu giữ của bị cáo D không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ tiền yêu cầu bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với số tiền 11.000.000 đồng bà Đ đứng ra bồi thường cho các bị hại, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo D phải trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[15] Đối với đối tượng bán ma túy cho C hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[16] Đối với ông Nguyễn Anh V có hành vi mua điện thoại của C, không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý đối với hành vi của ông V.

[17] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D phạm tội “Cướp giật tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 02 (Hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; 02 (Hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung: 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2021.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,9135 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 408/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) quần Jean dài màu xanh xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đậm.

- Trả lại cho bà Huỳnh Cẩm T 01 biển số 68N1-347.85.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan